

KIẾN TRÚC NHIỆT ĐỚI SÀI GÒN

SAIGON TROPICAL ARCHITECTURE

NGUYỄN KHÔI^(*)

TÓM TẮT: Nếu như “kiến trúc Đông Dương” xuất hiện ở nhiều đô thị trên cả nước thì kiến trúc nhiệt đới giai đoạn 1954 – 1975 chủ yếu xuất hiện ở Sài Gòn. Là đô thị có điều kiện tiếp cận với kinh tế, khoa học kỹ thuật nước ngoài, kiến trúc ở đây đã có điều kiện phát triển và để lại những giá trị cần khẳng định. Qua phân tích tác giả làm nổi bật sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa các yếu tố kỹ thuật phương Tây và văn hóa phương Đông, khai thác nét đặc trưng kiến trúc truyền thống, làm cho công trình đạt đến đỉnh cao của nghệ thuật kiến trúc đương thời. Qua đó tác giả đề xuất cần có những công trình nghiên cứu toàn diện và chuyên sâu hơn nhằm rút ra những bài học hữu ích cho sáng tác kiến trúc trong bối cảnh hội nhập ngày nay.

Từ khóa: Kiến trúc Đông Dương, kỹ thuật phương Tây, văn hóa phương Đông, kiến trúc truyền thống, bài học cho bối cảnh hội nhập.

ABSTRACT: While the "Indo-Chinese architecture" can be found in many urban centers across the country, the tropical architectural mainly appeared in Saigon during 1954 - 1975. Being the city can link with foreign economic, science and technology, architecture in Saigon has meet all requirements for development and legated many values. By analyzing, the author reaffirm the clever combination between the Western technicals with Eastern cultures, exploiting the traditional architecture, reached the peek modern artwork. Thereby the author proposed for more comprehensive researches in order to conclude more useful lessons for architectural design in the fase of integration.

Key words: Indo-Chinese architecture, western technicals, Eastern cultures, traditional architecture, lessons in integration.

1. BỐI CẢNH RA ĐỜI

Từ năm 1954 – 1975, Sài Gòn, dưới sự quản lý của chính quyền quốc gia đương thời với tình hình xã hội đã có giai đoạn tạm yên, kinh tế được phát triển, sức hút đô thị gia tăng kéo theo tốc độ đô thị hóa phát triển nhanh chóng.

Từ những năm 1960, nền kinh tế phụ thuộc vào viện trợ ồ ạt của các nước tư bản

đồng minh đổ vào, đặc biệt là Mỹ. Đô thị Sài Gòn có cơ hội phát triển mở rộng thêm. Các mạng lưới đường sá, trục lộ chính được mở rộng và xây mới. Dân số Sài Gòn lúc bấy giờ hơn ba triệu người và đã trở thành một đô thị cực lớn, là trung tâm dân cư, trung tâm việc làm và tị nạn chiến tranh.

^(*) PGS.TS.KTS. Trường Đại học Văn Lang, Email: nguyengkhoi@vanlanguni.edu.vn

Đầu thập niên 1970, do có chính sách đầu tư kinh tế thu hút tư bản nước ngoài, công nghiệp thành phố phát triển mạnh mẽ, hàng loạt xí nghiệp quy mô lớn xuất hiện. Song song với việc phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật, giao thông, điện, nước; cơ sở hạ tầng xã hội, các công trình công cộng, thương mại, dịch vụ, cư xá lớn, cao ốc, các bệnh viện, trường đại học được đầu tư xây dựng phát triển với chất lượng cao hơn trước.

triển cùng sự giao lưu mật thiết với các nước tư bản phương Tây đã tạo điều kiện cho các trào lưu nghệ thuật trên thế giới du nhập vào Việt Nam một cách tự do. Trong đó phong cách kiến trúc hiện đại quốc tế đang được ưa chuộng đã góp phần làm thay đổi diện mạo kiến trúc Sài Gòn. Phong cách kiến trúc này đã bắt đầu thay thế dần các hình thức kiến trúc cổ điển, tân cổ điển phương Tây rườm rà và gò bó trước đây, làm cho kiến trúc Sài Gòn mang nhiều yếu



Thư viện Khoa học tổng hợp (trước 1975 là Thư viện Quốc gia của chế độ cũ) Nguyễn Hữu Thiệp và Bùi Quang Hạnh thiết kế, hoàn thành xây dựng năm 1972 được đánh giá cao về giải pháp kiến trúc thích nghi với điều kiện khí hậu nhiệt đới nóng ẩm, mưa nhiều

Bên cạnh đó đã ra đời một lực lượng khoa học kỹ thuật, công nhân kỹ thuật, thợ thủ công có trình độ cao và đông đảo. Trong đó đội ngũ kiến trúc sư Việt Nam được đào tạo từ nhiều nguồn trong và ngoài nước như Pháp, Mỹ đã đáp ứng được nhu cầu thiết kế và xây dựng của Sài Gòn.

Dựa trên nền tảng kinh tế – xã hội đương thời, hoạt động xây dựng được phát



Ngôi nhà sàn cách điệu đứng trên hồ nước và bức tường hoa trên mặt đứng phòng đọc là giải pháp hợp lý

tổ của một nền kiến trúc đô thị hiện đại, so ra không thua kém các nước trong khu vực châu Á tại thời điểm này. Đáng chú ý là hầu hết các công trình kiến trúc đó đều do chính đội ngũ kiến trúc sư người Việt thiết kế và thi công đạt tiêu chuẩn hiện đại quốc tế.

Xu hướng kiến trúc hiện đại khi xâm nhập nước ta đã được các kiến trúc sư áp dụng cho phù hợp với điều kiện khí hậu địa phương và đã hình thành nên phong cách “kiến trúc hiện đại nhiệt đới”. Thật ra phong cách này xuất hiện hầu như rộng khắp các nước có khí hậu nhiệt đới như Brazil của Nam Mỹ, một số nước Nam Phi, các nước Nam Á như Ấn Độ, Sri Lanka hay từ các nước vùng Đông Nam Á. Chúng có đặc điểm chung là hình khối đơn giản, cao tầng, vật liệu xây dựng bê tông cốt thép, nhôm kính, đề cao giá trị công năng, sử dụng chi tiết cấu tạo ô văng, lam che nắng và hành lang phù hợp với khí hậu nhiệt đới ẩm.

Tuy nhiên, điểm đặc biệt là “kiến trúc hiện đại nhiệt đới” ở Sài Gòn đã được các kiến trúc sư người Việt kết hợp khá nhuần nhuyễn giữa các yếu tố kỹ thuật hiện đại phương Tây và văn hóa phương Đông, khai thác các nét đặc trưng kiến trúc truyền thống trong công trình. Sự hòa hợp giữa kiến trúc, con người và thiên nhiên đã làm cho các công trình này thật sự trở thành những tác phẩm đương thời đáng được trân trọng.

2. GIÁ TRỊ VÀ ĐẶC TRƯNG KIẾN TRÚC NHIỆT ĐỚI SÀI GÒN

Nói đến công trình kiến trúc tiêu biểu thời kỳ này, không thể không nhắc đến Dinh Độc Lập do kiến trúc sư Ngô Viết

Thụ và các cộng sự thiết kế. Đây là một công trình biểu hiện sự kết hợp hài hòa giữa các yếu tố văn hóa phương Tây và phương Đông, tạo nên một công trình có phong cách “hiện đại nhiệt đới” làm điểm nhấn không gian hoành tráng cuối trục đường Lê Duẩn.

Tính ẩn dụ trong tổ hợp hình khối công trình được tác giả lồng ghép vào các ký tự chữ Nho nhằm diễn đạt các ý tưởng mang tính triết lý phương Đông. Mái hiên của đại sảnh cùng ban công và mái của lầu tứ phương tạo thành chữ “Tam”; ba gạch ngang trên được nối liền ở chính giữa bởi hai cột lớn thành chữ “Vương”; thêm một nét chấm của kỳ đài thành chữ “Chủ” hay chữ “Chúa”. Tầng trên cùng của Dinh có mặt trước hình chữ nhật tượng trưng chữ “Khẩu”; cột cờ là nét sổ biến chữ Khẩu thành chữ “Trung”; cuối cùng ở bốn hàng cột giữa, các mái đưa ra và cột ốp gỗ dưới sảnh tạo thành chữ “Hung”.

Kiến trúc mặt đứng công trình được phân làm ba mảng đặc – rộng – và đặc phần nào lặp lại bố cục Dinh Norodom trước đây, tuy nhiên, cũng có thể gọi nhớ đến bóng dáng của ngôi nhà ba gian hai chái cổ truyền, tương ứng với các khu chức năng bên trong. Tầng trệt được thiết kế cửa kính rộng lớn nhằm đưa cây xanh, mặt nước lồng vào công trình một cách tối đa. Hình ảnh nổi bật trên mặt đứng là bức “rèm hoa đá” độc đáo, tên gọi của tác giả dành cho tác phẩm của mình. Vì mặt đứng công trình quay hướng Đông – Bắc, nên để có nhiều ánh sáng tự nhiên mà vẫn hạn chế được tia bức xạ mặt trời, tác giả đã khéo léo kết hợp vật liệu kỹ thuật của phương Tây với quan niệm thẩm mỹ truyền thống

sáng tạo nên hình ảnh bức rèm khiến người ta liên tưởng đến những hình tượng con tiện hay các dóng trúc vốn là biểu tượng của người quân tử trong quan niệm của người phương Đông. Chúng đem lại cảm giác rất đỗi thân quen đối với người Việt Nam. Phía trong bức rèm hoa là hiên rộng thoáng chạy dài, tràn ngập ánh sáng như gợi nhớ tới cái hiên trong kiến trúc nhà ở dân gian.

Các không gian trong nhà được tác giả tạo dựng theo nguyên tắc không gian mở thông thoáng tự nhiên nhằm khai thác cảnh quan xung quanh và cũng để phù hợp với khí hậu nơi đây. Ngay cả giải pháp cách nhiệt cho mái cũng được quan tâm. Mái có cấu tạo sàn hai lớp, bên dưới là lớp bê tông chịu lực, bên trên là các tấm đan chống nóng đặt trên gối gạch cách sàn 40cm, chính nhờ lớp đệm không khí đối lưu ở giữa nên giữ cho nhiệt độ trong nhà lúc nào cũng mát mẻ. Đồng thời trong công trình sử dụng một số vật liệu đặc thù như đá rửa, đá mài để tô tường, chẳng thế mà có người đặt Dinh Độc Lập vào loại “kiến trúc nhiệt đới tạo nên sắc thái Sài Gòn trong tổng thể chung của kiến trúc đương đại Việt Nam”.



Rèm hoa đá Dinh Độc Lập

Vào năm 1972, công trình Thư viện Quốc gia (Thư viện Khoa học tổng hợp hiện nay) do Nguyễn Hữu Thiện và Bùi Quang Hạnh thiết kế được xây dựng xong. Công trình nằm ở vị trí khá đắc địa tại trung tâm thành phố, đối diện với Dinh Gia Long cũ – nay là Bảo tàng Cách mạng thành phố – ở góc đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa và Lý Tự Trọng ngày nay.

Các tác giả đã tổ hợp hình khối công trình theo chủ nghĩa công năng bằng cách tạo ra hai khối có dáng hình học dứt khoát rõ ràng nhưng đã khéo léo sắp xếp chúng tương phản nhau. Khối nằm ngang là các phòng đọc và khối đứng là kho sách, cùng với giải pháp mặt đứng một khối đặc và một khối rỗng đem lại hiệu ứng thị giác bất ngờ và ấn tượng. Mặc dù đây là thủ pháp mà chúng ta thường bắt gặp trong một số công trình hiện đại phương Tây, tuy nhiên ở đây các tác giả đã thể hiện sự nhất quán từ nội dung đến hình thức một giải pháp kiến trúc thích nghi với điều kiện khí hậu nhiệt đới ẩm lắm nắng nhiều mưa. Đồng thời các tác giả cũng đã biết kết hợp nhuần nhuyễn giữa các yếu tố thẩm mỹ phương Tây và yếu tố truyền thống của Việt Nam tạo dựng nên một công trình mang sắc thái độc đáo.

Đó là cách xử lý kiến trúc mặt đứng kho sách bằng các mảng tường đặc chạy dài theo phương vị ngang, tượng trưng cho những quyển sách xếp chồng lên nhau và chỉ chừa lại những khe cửa sổ nhỏ vừa đủ để lấy ánh sáng, nhằm tránh các tia nắng chiếu trực tiếp làm vàng ố các tư liệu bên trong. Hay như hình ảnh ngôi nhà sàn được cách điệu đứng trên hồ nước trong bố cục

hình khối mặt đứng công trình, sàn tầng trệt được nâng cao khỏi mặt đất đem lại cảm giác gần gũi thích thú nhưng không làm mất đi sự bề thế của ngôi nhà. Do công trình quay hướng Tây Bắc – Đông Nam nên việc sử dụng bức tường hoa trên mặt đứng khối phòng đọc là khá hợp lý, vừa chống được bức xạ mặt trời vừa tạo được sự thông thoáng cho hành lang và các phòng ốc bên trong. Đặc biệt ở đây các tác giả đã hiện đại hóa các yếu tố kiến trúc truyền thống để tạo ra các họa tiết mang tính trang trí vô cùng biểu cảm, đem lại sự thành công mỹ mãn. Công trình gây được ấn tượng mạnh mẽ, khó quên chính là nhờ bức tường hoa này.

Công trình không còn là một khối hình hộp đồng nhất mà đã sử dụng nhiều yếu tố của kiến trúc gỗ truyền thống như cột, dầm, công xôn, mái đua vươn ra khỏi tường nhà, thậm chí những bề mặt trụi quen thuộc của những mảng tường lớn theo phong cách kiến trúc hiện đại cũng được xử lý bằng vật liệu đá rửa kẻ gioăng khít và được trang trí phù điêu rồng phượng. Hình khối và các chi tiết cho thấy tính chất Việt hóa cũng như nhiệt đới hóa kiến trúc hiện đại ở Thư viện Khoa học tổng hợp đã đạt tới đỉnh cao.

Bệnh viện Chợ Rẫy được khởi công vào tháng 8-1971 và hoàn thành vào tháng 6-1974 do chính phủ Nhật tài trợ dưới dạng bồi thường chiến tranh và đã trở thành một bệnh viện có quy mô lớn nhất Đông Nam Á thời bấy giờ.

Đây là một công trình thể hiện rõ nhất phong cách kiến trúc hiện đại đã được nhiệt đới hóa một cách khá thành công với những nét đặc trưng cơ bản như: mặt bằng tầng

trệt thoáng mát do việc dùng hệ khung chịu lực nên tạo được nhiều khoảng trống kết hợp với các sân trong phủ đầy cây xanh hoặc hồ nước tạo nên sự liên kết chặt chẽ giữa các không gian trong và ngoài nhà. Với giải pháp bố cục tổng mặt bằng theo kiểu phi tập trung đã tạo nên các hành lang thông gió tốt giữa các khối nhà đứng gần nhau, trong đó khối nội trú cao 11 tầng sáng sủa thoáng mát có thể phục vụ đến 600-700 giường bệnh.



Bệnh viện Chợ Rẫy Thành phố Hồ Chí Minh

Nhờ có hệ kết cấu khung chịu lực ngoài bọc bê tông nên công trình có khả năng chống cháy cao, cùng với việc sử dụng vách ngăn nhẹ cho phép có thể thay đổi không gian tùy theo yêu cầu công năng của từng thời kỳ.

Kiến trúc mặt đứng công trình được phân vị theo phương ngang bởi các dãy hành lang hoặc lôgia kết hợp với những lam chống nắng bằng nhôm thanh mảnh tạo nên các bóng đổ sâu trên tường làm cho kiến trúc các khối nhà có cảm giác nhẹ nhàng, thoáng đãng hơn.

Cho đến nay công trình vẫn phù hợp với nhu cầu sử dụng mới trong đô thị, vẫn giữ được sự vận hành tốt và khả năng thích ứng với khí hậu nhiệt đới của Sài Gòn.



Trường Đại học Y dược: Các khối nhà được kết nối nhờ các dãy hành lang có mái che cả ba tầng nhà, nên sự lưu thông giữa các khối chức năng khá thuận lợi và gắn kết một cách hữu cơ với những khu vườn, cây xanh, mặt nước. Đây là công trình thành công về giải pháp chống các tia bức xạ mặt trời.

Có thể điểm thêm một công trình khác nữa, đó là Trường Đại học Y dược. Nằm trong một khuôn viên rộng lớn, với kiểu bố cục phân tán nhưng các khối nhà lại được gắn kết với nhau nhờ các dãy hành lang có mái che cả ba tầng nhà, nên sự lưu thông giữa các khối chức năng khá thuận lợi. Cũng chính nhờ kiểu bố cục này mà công trình gắn kết một cách hữu cơ với những khu vườn, cây xanh, mặt nước, len lỏi trong khuôn viên tạo nên một không khí tươi mát, làm dịu bớt cái nắng gay gắt của khí hậu nhiệt đới phương Nam, đồng thời cũng thể hiện sự vận dụng các nguyên lý của trường phái kiến trúc hữu cơ mà các bậc thầy như Frank Lloyd Wright, Alvar Aalto, Richards Neutra đã đề xướng. Mặc dù có sự hạn chế của những hình khối vuông vức, nhưng do cách tạo ra mặt bằng phóng khoáng, do cách giải quyết không gian một cách linh hoạt nên đã kết hợp được khá chặt chẽ giữa các không gian trong và ngoài nhà, giữa các công trình kiến trúc với thiên nhiên một cách hài hòa, sinh động. Công trình Trường Đại học Y dược là một ví dụ rất thành công về giải pháp chống các tia bức xạ mặt trời. Đối với các mặt nhà quay hướng Đông và Tây, hệ thống lam đứng và dày kết hợp với hành lang đã được sử dụng. Còn đối với các mặt nhà hướng Nam và Bắc thì sử dụng giải pháp hành lang kết hợp hệ thống lam hỗn hợp trên cao.

Nhìn chung kiến trúc công trình Trường Đại học Y dược có sự thống nhất cao nhờ sử dụng giải pháp hệ thống hành lang rộng thoáng kết hợp với các dạng lam, cầu thang xương cá, tường trắng đá rửa nổi bật trên nền xanh của cây cối miền nhiệt

đới, tất cả tạo nên một phong cách “kiến trúc nhiệt đới Sài Gòn” rất đặc trưng.

3. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Mặc dù chỉ đơn cử một số ví dụ tiêu biểu trong bức tranh tổng thể của kiến trúc đô thị Sài Gòn giai đoạn 1954 – 1975, nhưng cũng cho chúng ta hình dung ra nền kiến trúc Sài Gòn giai đoạn này đã có một bước tiến vượt bậc, vừa thích ứng với khí hậu nhiệt đới vừa đáp ứng được nhu cầu lối sống đô thị mới của người dân nơi đây. Mỗi khi nhắc đến giai đoạn này, ai cũng đều tự hào về một nền kiến trúc có tên gọi chung là phong cách kiến trúc “hiện đại nhiệt đới hóa”, một danh xưng được nhiều nhà nghiên cứu quốc tế ưu ái dành tặng. Với sự kết hợp khá nhuần nhuyễn giữa tính hiện đại và tính dân tộc trong kiến trúc, giữa các yếu tố kiến trúc, khí hậu và con

người, các công trình trong giai đoạn này thật sự đã đặt được nền móng vững chắc cho các bước tiếp theo của nền kiến trúc đương đại Việt Nam.

Để có thể rút ra những bài học hữu ích cho các kiến trúc sư ngày nay tham khảo, cần thiết phải có những công trình nghiên cứu sâu hơn, toàn diện hơn nhằm làm rõ hơn những giá trị về các mặt xã hội cũng như nghệ thuật kiến trúc và làm khơi dậy những nhận thức đúng đắn đối với những thành quả đã một thời được làm nên bởi những bàn tay Việt và trí tuệ Việt. Để rồi trong bối cảnh hội nhập hôm nay, các kiến trúc sư sẽ tìm được hướng đi đúng đắn trong các sáng tác của mình nhằm đạt đến mục tiêu tạo dựng một nền kiến trúc hiện đại mà vẫn có bản sắc riêng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Thị Thu Hằng (2002), *Tích hợp văn hóa Đông Tây trong kiến trúc của Ngô Viết Thu*, Luận văn Thạc sĩ Đại học Kiến trúc Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Nguyễn Thị Việt Anh (2009), *Dinh Độc Lập từ góc nhìn văn hóa*, Luận văn thạc sĩ văn hóa học - Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Nguyễn Văn Tất (12/2012), *Một góc quý của Sài Gòn*, Tạp chí Kiến trúc và Đời sống số 1-2.

Ngày nhận bài: 08-11-2016. Ngày biên tập xong: 22-11-2016. Duyệt đăng: 15/12/2016